

Thông tin sản phẩm
Chất bôi trơn
đặc biệt

MOLYKOTE® 1000

Chất bôi trơn dạng mỡ có chất bôi trơn rắn

Chất bôi trơn dạng mỡ cho các chỗ kết nối bằng bulong, không chứa chì hoặc nikel

ĐẶC TÍNH

- Dùng ở dải nhiệt độ rộng (từ -30°C đến 650°C)
- Chịu tải lớn, không bị phá huỷ cấu trúc ngay cả sau thời gian dài ở nhiệt độ cao.
- Hệ số ma sát không thay đổi ở các bulong được tra mỡ, kể cả khi tháo lắp nhiều lần.
- Chống ăn mòn tốt.

THÀNH PHẦN

- Chất bôi trơn rắn.
- Dầu khoáng.
- Chất làm đặc.
- Bột kim loại.

ỨNG DỤNG

- Phù hợp dùng cho các vị trí kết nối bằng bulong, ốc vít chịu nhiệt độ cao đến 650°C và chịu hiệu ứng ăn mòn điện hoá, ở những vị trí sẽ phải tháo lắp sau khi hoạt động một thời gian. Để đảm bảo lực nén ép không thay đổi, hệ số ma sát của chất bôi trơn phải ổn định và đồng đều.
- Sử dụng rất tốt cho các bulong lắp ở đầu xylanh, vít xoắn ở các đầu vòi phun của các máy ép nhựa, các bulong lắp trong công nghiệp hoá chất và trong các vòng căng của các bơm ly tâm.

ĐẶC TÍNH CHÍNH

- Các thông số sau chỉ là thông số thu được trong quá trình sản xuất và không phải là qui cách.
- Đề nghị liên lạc với đại diện Dow Corning tại khu vực để biết thêm chi tiết.

Tiêu chuẩn	Phép thử	Đơn vị	Kết quả
	Màu		Nâu
	Độ đặc, tỷ trọng, độ nhớt		
DIN 51 818	Phân loại NLGI		2
ISO 2137	Độ xuyên kim	mm/10	280-310
ISO 2811	Tỷ trọng	g/ml	1,26
	Nhiệt độ		
	Nhiệt độ làm việc ¹	°C	-30 đến +650
	Độ chịu tải, chống mài mòn, thời gian làm việc.		
	Thử nghiệm 4 bi		
DIN 51350 p4	Thử tải hàn dính 4 bi	N	4800
DIN 51350 p5	Thử mài mòn 4 bi dưới lực 400N	mm	0.08
	Thiết bị đo Almen-Wieland		
	Tải OK load	N	20000
	Lực ma sát	N	2600
	Thử ăn mòn rỗ – Deyber test		25x10 ⁶
	Hệ số ma sát		
	Thử nghiệm lắp khít rãnh vít ²	μ	0.13
	Thử nghiệm lắp khít đỉnh răng	μ	0.08
SRVOptimol	Lực xoắn bắt đầu biến dạng ³	Nm	135

- 1 Nhiệt độ chịu đựng của thành phần bôi trơn rắn
 - 2 Thử nghiệm hệ số ma sát ở bulong nối M12 8.8, vật liệu thép đen
 - 3 Bulong M12, lực xoắn ban đầu Ma=62 Nm và nhiệt độ 540°C, sau 21 giờ, vật liệu bulong: No 1.7709
- ISO: International Standardisation Organisation
 - DIN Deutsche Industrie Norm

SỬ DỤNG:

Nếu có thể làm sạch bulong và ốc vít bằng bàn chải thép. Dùng một lượng vừa đủ mỡ bôi lên ốc vít đảm bảo cho toàn bộ rãnh vít được phủ kín và có được sự bịt kín tốt. Để không thay đổi tính chất, sản phẩm không được trộn lẫn với các loại mỡ hoặc dầu khác. Để cho phép bôi quét sản phẩm nhanh hơn và sạch sẽ lên bề mặt rộng, nên sử dụng loại sản phẩm trong bình xịt.

BẢO QUẢN

Khi bảo quản ở dưới 20°C trong bao bì chuẩn đóng kín, sản phẩm có thời gian sử dụng là 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Down Corning bảo đảm thời hạn sử dụng trước ngày đến hạn được ghi trên bao bì, bắt đầu bằng chữ EXP, tiếp theo là 4 chữ số (biểu thị tháng) và năm. Ví dụ EXP 03/99, có nghĩa thời hạn dùng là đến 30 tháng 3 năm 1999.

BAO BÌ

Sản phẩm được đóng trong các bao bì tiêu chuẩn 1kg, 5kg, 15 kg, 180 kg..

THÔNG TIN SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Bộ phận về sức khỏe, môi trường (HERA) của Dow Corning có thể hỗ trợ khách hàng về các thông tin hướng dẫn về an toàn và sức khỏe theo địa chỉ của bộ phận.

DOW CORNING EUROPE, HERA DEPARTMENT,
Rue General de Gaulle, B-1310 La Huple, Belgium.

Tel: Int +32 (0) 2 655 2523

Int +32 (0) 2 655 2304

Fax: Int +32 (0) 2 655 2013

® MOLYKOTE is a registered trademark of Dow Corning Corporation.

©1997-1999 Dow Corning Corporation. All rights reserved.